

VNINDEX	HNX	UPCOM	DOW JONES	NIKKEI 225	DAX
1,271.98 +0.16%	231.52 -0.41%	92.45 -0.02%	42,080.37 +0.30%	38,937.54 -1.00%	19,066.47 -0.20%

Biểu đồ VNINDEX



Nhận định thị trường và chiến lược

"Phản ứng tại kênh giá đi lên ngắn hạn"

Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +2.05 điểm (+0.16%) lên mức 1271.98 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 15.72 nghìn tỷ đồng, tăng +32.4% so với phiên trước. Chỉ số VN30 tăng +3.57 điểm (+0.27%) lên mức 1339.05 điểm với 14 mã tăng, 12 mã giảm và 4 mã tham chiếu.

VN-Index dao động biên độ hẹp với các nhóm ngành vận động đồng đều. Dòng tiền tập trung ở các nhóm tăng điểm như Tài nguyên cơ bản (+1.16%), Hàng công nghiệp (+0.58%), Thực phẩm (+0.56%), Xây dựng (+0.46%). Khối ngoại ghi nhận bán ròng nhẹ -115.5 tỷ đồng nhưng mua lớn ở các cổ phiếu vốn hóa lớn như TCB, HPG, LPB. Một số các cổ phiếu có diễn biến nổi bật: DBD, BMP tăng trần, LPB (+4.88%), PVT (+3.36%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VN-Index (+0.16%), HNX-Index (-0.95%), UPCOM-Index (-0.02%), VN30 (+0.27%), VNMID (+0.41%), VNSML (+0.3%), VNDIAMOND (-0.16%), VNFINLEAD (+0.35%), VNCOND (-1.06%), VNCONS (+0.81%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm LPB (+0.96 điểm), HPG (+0.85 điểm), VNM (+0.56 điểm) trong khi đó các cổ phiếu kéo giảm điểm thị trường gồm VCB (-0.68 điểm), MWG (-0.39 điểm), BID (-0.21 điểm).

Khối ngoại bán ròng -115.5 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu bị khối ngoại bán ròng gồm MWG (-121 tỷ), STB (-63.4 tỷ), BMP (-62.98 tỷ). Các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng gồm TCB (+138.75 tỷ), HPG (+137.16 tỷ), LPB (+83.42 tỷ).

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Trạng thái hồi phục diễn ra lưỡng lự trong phiên khi VN-Index vận động với biên độ hẹp, thanh khoản cải thiện hơn 30% so với phiên trước. Thị trường giao dịch đồng đều, tuy nhiên lực mua chủ động tập trung nhiều ở các nhóm tăng điểm. Trên biểu đồ khung ngày, đường giá tiếp tục rút chân trên kênh giá đi lên ngắn hạn và đóng cửa tại MA20 ngày tương đương 1271 điểm. Các chỉ báo kỹ thuật trên biểu đồ ngày tiếp diễn trạng thái suy yếu tuy nhiên tâm lý nhà đầu tư phần nào được giải tỏa khi xuất hiện dòng tiền mua chủ động.

Trên các biểu đồ khung nhỏ, tín hiệu hồi phục thể hiện rõ với đường giá bật lên từ đường MA200 giờ và vượt lên trên đường MA10 giờ. Chỉ báo MACD đang cho xu hướng cắt lên đường tín hiệu đi kèm chỉ báo Stoch và MFI dần hồi phục từ vùng quá bán.

Xét về tổng quan, VN-Index đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn sau khi kiểm định vùng đỉnh 1300 điểm không thành công ở tuần trước. Hiện tại, chỉ số đang có phản ứng rút chân hồi phục trên kênh giá đi lên của biểu đồ ngày và xuất hiện các tín hiệu hồi phục kỹ thuật trên biểu đồ 1H, nhưng chỉ tạm thời. Nhà đầu tư nhanh chóng nắm bắt cơ hội trong phiên để xử lý danh mục. Hỗ trợ trên biểu đồ ngày tại mốc 1235 điểm. Đường MA50 ngày tương đương vùng 1258 điểm cũng sẽ trong phạm vi kiểm định của VN-Index.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG

Các tín hiệu hồi phục kỹ thuật có khả năng xảy ra tiếp diễn trên biểu đồ 1H, tuy nhiên trên biểu đồ ngày, VN-Index vẫn đang trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Đây là cơ hội để nhà đầu tư thực hiện tái cơ cấu danh mục, hạ bớt vị thế yếu để dẫn chuyển sang các cổ phiếu có tiềm năng hơn trong Q3/2024. Mức hỗ trợ của VN-Index trên biểu đồ ngày tại 1235 điểm. Tại đây, nhà đầu tư xem xét hành động giá của thị trường. Kịch bản rủi ro sẽ được xem xét nếu thị trường đánh mất mốc hỗ trợ này.

Thị trường dần bước vào mùa báo cáo quý 3/2024, do đó các vị thế mua mới cần xem xét kỹ lưỡng trước khi giải ngân.

Mức hỗ trợ trên biểu đồ tuần của VN-Index là 1080 – 1140 điểm.

BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP

Bản tin Tiêu điểm ngành (04/10/2024)

TIN TỨC THẾ GIỚI

- Trung Quốc: Dự trữ ngoại hối trong tháng 9 cao nhất kể từ năm 2015
- Foxconn đầu tư xây dựng nhà máy siêu chip lớn nhất thế giới
- Chuyên gia kinh tế: Nga sẽ suy thoái ngay lập tức nếu ngừng giao tranh với Ukraine

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

- UOB nâng dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam lên 6,4%
- Chỉ số niềm tin kinh doanh của doanh nghiệp châu Âu tại Việt Nam gia tăng
- Xuất khẩu cá tra quý III tăng 14%

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý

- 10/10/2024: Công bố chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 tại Mỹ
- 11/10/2024: Chỉ số giá sản xuất (PPI) tháng 9 của Mỹ

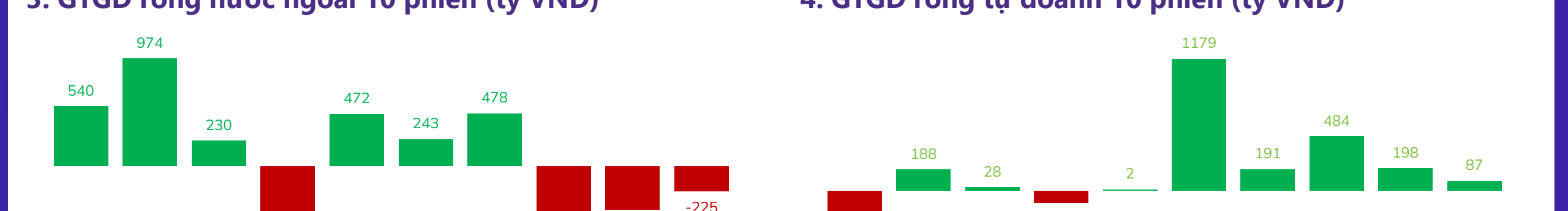
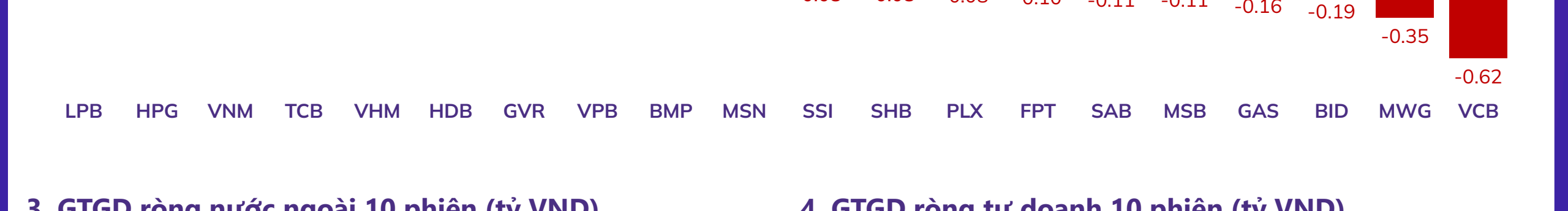
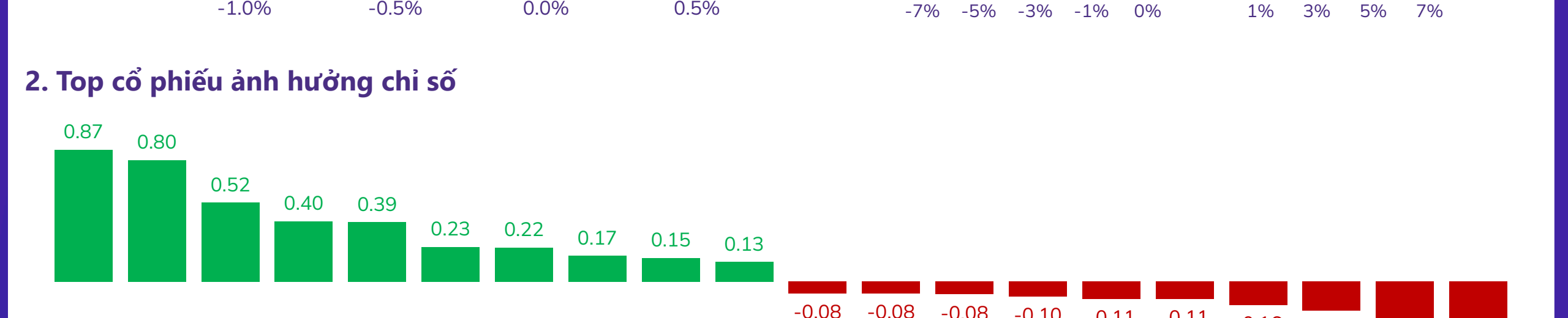
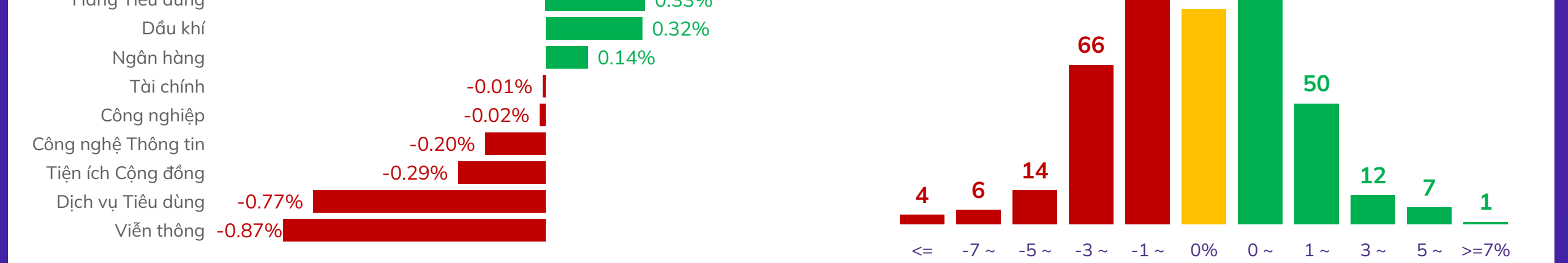
Chỉ số thị trường Việt Nam	08/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,271.98	0.16%	-1.24%	-0.63%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	15,697.43	32.94%	-3.47%	-14.11%
HNX	231.52	-0.41%	-1.44%	-3.12%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,439.84	26.09%	25.37%	15.53%
Upcom	92.45	-0.02%	-1.19%	-1.82%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	540.80	-4.49%	-23.03%	-11.20%
P/E VNindex (x)	14.06	0.21%	0.57%	1.30%
P/B VNindex (x)	1.73	0.00%	-1.14%	-0.57%

TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE																			
Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	HPG	2.08%	MWG	-1.66%	HPG	2.28%	PDR	-6.44%	TPB	18.32%	NVL	-18.94%							
2	VNM	1.64%	NVL	-0.93%	TPB	2.03%	MWG	-4.26%	STB	13.28%	PLX	-8.03%							
3	HDB	1.30%	SSI	-0.72%	STB	1.05%	VRE	-3.93%	TCB	8.44%	HPX	-7.56%							
4	TCB	1.04%	SAB	-0.71%	TCB	0.83%	KDH	-3.60%	VPB	5.79%	MWG	-6.59%							
5	VHM	0.97%	PLX	-0.67%	PLX	0.34%	HDB	-3.55%	VIB	4.63%	BVH	-6.22%							

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	DBD	6.98%	STG	-6.88%	HBC	16.40%	DXG	-8.68%	BAF	22.31%	ITA	-38.32%							
2	BMP	6.95%	PSH	-6.74%	HNG	14.15%	DIG	-8.19%	DBD	17.52%	PSH	-23.15%							
3	HNG	6.85%	SVC	-6.54%	ORS	8.71%	PSH	-7.78%	BMP	16.36%	HPX	-15.76%							
4	HBC	5.50%	ORS	-3.69%	DBD	7.33%	STG	-6.88%	MSB	11.68%	DIG	-15.14%							
5	LPB	4.88%	LGC	-3.07%	PVT	4.47%	TLG	-5.12%	EIB	9.04%	APH	-14.97%							

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên													
1	CTI	6.95%	CLW	-6.97%	FDC	18.96%	KPF	-15.15%	AGM	29.35%	SMC	-35.82%							
2	ACC	6.84%	KPF	-6.67%	PMG	11.11%	LDG	-10.55%	ABR	24.79%	DRH	-19.15%							
3	BMC	6.83%	D2D	-6.54%	NBB	7.95%	SC5	-10.45%	TCO	23.21%	OGC	-19.10%							
4	NVT	4.75%	PTL	-4.73%	BMC	7.35%	SMC	-10.41%	FDC	23.08%	HTN	-17.95%							
5	FDC	4.23%	HTN	-4.21%	TBC	6.03%	PAC	-10.00%	NAF	22.09%	TTF	-14.56%							

TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA					
	08/10/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên	
TTCK Toàn cầu					
DAX	19,066.47	-0.20%	-1.34%	1.51%	
Dow Jones	42,080.37	0.30%	-0.59%	2.01%	
FTSE 100	8,190.61	-1.36%	-0.56%	-1.84%	
Nikkei 225	38,937.54	-1.00%	2.68%	2.17%	
S&P 500	5,751.13	0.97%	-0.20%	2.23%	
Tỷ giá					
USD/VND	24,840.00	0.34%	1.02%	-0.12%	
USD/JPY	148.13	-0.36%	4.17%	2.90%	
GBP/USD	1.31	0.00%	-2.24%	-1.50%	
EUR/USD	1.10	0.00%	-1.79%	-1.79%	
Năng lượng					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	77.18	-4.63%	7.64%	-0.52%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.71	-1.45%	-7.19%	29.05%
Than	USD/T	150.80	-1.44%	2.90%	3.29%
Kim loại và vật liệu xây dựng					
Quặng sắt	USD/T	112.39	3.26%	20.88%	14.33%
Gỗ	USD/1000 board feet	522.47	-0.69%	0.26%	5.87%
Vàng	USD/toz	2,622.68	-0.77%	-0.49%	4.57%
Thép	CNY/T	3,370.00	-1.38%	11.22%	10.35%
Thép cuộn cán nóng	USD/T	711.00	-1.39%	-3.27%	-2.60%
Đồng	USD/Lbs	4.43	-1.99%	-1.56%	6.75%
Bạc	USD/toz	30.67	-3.07%	-1.82%	5.11%
Nông nghiệp					
Cao su	USD Cents / Kg	213.20	6.23%	7.19%	17.79%
Cà phê	USD/Lbs	247.94	0.51%	-8.79%	2.02%
Lúa mì	USD/Bu	594.76	0.38%	1.84%	17.14%
Lợn hơi	USD/Lbs	84.13	0.18%	2.29%	2.50%
Đường	USD/Lbs	22.44	-0.09%	-0.40%	15.79%



5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên				6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên			
Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)		Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)	
TCB	1,376,282	1,376,282		MWG	1,331,648	1,331,648	
HPG	1,140,423	1,140,423		EIB	56,127	2,390,000	
LPB	83,423	2,495,880		BSR	36,500	495,000	
VNM	57,356	845,128		NLT	18,961	900,000	
HAH	36,957	894,900		MBB	18,756	742,600	
Top 5 bán				Top 5 bán			
VPB	-1,140,423	-1,140,423		ACB	-2,100,000	-1,068,900	
FPT	-1,140,423	-400,000		TCB	-20,000	-825,400	
BMP	-1,140,423	-53,000		VIB	-2,100,000	-1,158,300	
STB	-1,140,423	-1,000,000		VIX	-1,000,000	-1,000,000	
MWG	-1,140,423	-1,000,000		VNM	-17,000	-254,440	

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Mở tài khoản để tham gia mở tài khoản của Trung tâm tư vấn Đầu tư ABS

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

KHUYẾN CÁO

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

Giải thưởng

BEST STOCK TRADING APP

ABS INVEST

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU

TỐT NHẤT VIỆT NAM 2023

Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)